

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 15 lô đất tại khu dân cư mới thôn Nam Sơn khu vực 1, xã Vĩnh Sơn và 03 lô đất tại khu dân cư thôn Duy Viên, xã Vĩnh Lâm (nay là xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 11/7/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thu hồi đất, giao đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư mới thôn Nam Sơn, khu vực 1, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thu hồi đất do UBND xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh đang quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng Khu dân cư thôn Duy Viên, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10/01/2026 của HĐND xã Vĩnh Thủy về việc thông qua Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để thu ngân sách đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 15 lô đất tại khu dân cư mới thôn Nam Sơn khu vực 1, xã Vĩnh Sơn và 03 lô đất tại khu dân cư thôn Duy Viên, xã Vĩnh Lâm (nay là xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị).

Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 114/TTr-KT ngày 23/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 15 lô đất tại khu dân cư mới thôn Nam Sơn khu vực 1, xã Vĩnh Sơn và 03 lô đất tại khu dân cư thôn Duy Viên, xã Vĩnh Lâm (nay là xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị) gồm các nội dung như sau:

- Tổng số lô đất: 18 lô (Tờ bản đồ số 3, 126)
- Tổng diện tích: 4.279,4 m².
- Tổng số tiền theo giá khởi điểm: **3.498.112.000** đồng,

(Bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm mười hai nghìn đồng)

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị và Thủ trưởng các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Thái Nam Sơn

**DANH SÁCH 15 LÔ ĐẤT TẠI KHU DÂN MỚI THÔN NAM SƠN KHU VỰC 1 XÃ
VĨNH SƠN VÀ 03 LÔ ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ THÔN DUY VIÊN, XÃ VĨNH LÂM
(NAY LÀ XÃ VĨNH THỦY, TỈNH QUẢNG TRỊ)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /04/2026 của UBND xã Vĩnh Thủy)
ĐVT: đồng*

STT	Thông tin thửa đất		Tên đường	Loại đường, vị trí theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.	Diện tích (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. (đồng/m ²)	Giá khởi điểm dự kiến để đấu giá QSD đất đề nghị phê duyệt (đồng)
	Số thửa	Số tờ BĐDC			Diện tích theo vị trí	Tổng diện tích		
I	Đấu giá quyền sử dụng đất 15 lô đất tại khu dân cư mới thôn Nam Sơn khu vực 1, xã Vĩnh Sơn và 03 lô đất tại khu dân cư thôn Duy Viên, xã Vĩnh Lâm (nay là xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị)							
1	1330	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
2	1331	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
3	1332	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
4	1333	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
5	1334	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
6	1335	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
7	1342	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
8	1343	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
9	1344	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
10	1345	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000

11	1346	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
12	1347	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m	VT1	240,0	240,0	800.000	192.000.000
13	1329	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m giao đường 6.0m	VT1	232,0	232,0	880.000	204.160.000
14	1336	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m giao đường 6.0m	VT1	208,5	208,5	880.000	183.480.000
15	1348	126	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 8.0m giao đường 8.0m	VT1	261,6	261,6	880.000	230.208.000
16	1547	3	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 10.0m giao đường 8.0m	VT1	230,3	230,3	880.000	202.664.000
17	1548	3	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 10.0m	VT1	233,6	233,6	800.000	186.880.000
18	1549	3	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt 10.0m	VT1	233,4	233,4	800.000	186.720.000
Tổng					4.279,4	4.279,4		3.498.112.000